

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Công văn số 252/BYT-DP ngày 14/01/2022 của Bộ Y tế về việc tổ chức triển khai Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 57/TTr-SYT ngày 03/3/2022,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, vùng, miền, dân tộc, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Về thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời

- Tỷ lệ trẻ 06-72 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 70% vào năm 2025.

- Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ đủ số lượng rau quả hằng ngày đạt 55% vào năm 2025.

- Tỷ lệ hộ gia đình thiếu an ninh thực phẩm mức độ nặng và vừa giảm dưới 8% (khu vực miền núi xuống dưới 25%) vào năm 2025.

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 80% ở khu vực thành thị và 60% ở khu vực nông thôn vào năm 2025.

- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người

bệnh đạt 90% đối với bệnh viện tuyến tỉnh; 75% đối với Trung tâm Y tế tuyến huyện và tương đương vào năm 2025.

- Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 02 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện đạt 50% vào năm 2025.

b) Về cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 05 tuổi giảm xuống dưới 23,2% (khu vực miền núi dưới 28%) vào năm 2025.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 05 tuổi giảm xuống dưới 5% vào năm 2025.

- Đến năm 2025, chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi theo giới tăng từ 1-1,25cm đối với nam và 0,75-1cm đối với nữ so với năm 2020.

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt mức 80% vào năm 2025.

- Tỷ lệ trẻ dưới 06 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 40% vào năm 2025.

c) Về kiểm soát tình trạng thừa cân- béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành.

- Tỷ lệ thừa cân béo phì được kiểm soát: Trẻ em dưới 05 tuổi ở mức dưới 10% (khu vực thành phố ở mức dưới 11% và khu vực nông thôn ở mức dưới 7%); trẻ 05-18 tuổi ở mức dưới 19% (khu vực thành phố ở mức dưới 27% và khu vực nông thôn ở mức dưới 13%); người trưởng thành 19-64 tuổi ở mức dưới 20% (khu vực thành phố ở mức dưới 23% và khu vực nông thôn ở mức dưới 17%) vào năm 2025.

- Lượng muối tiêu thụ trung bình của dân số (15-49 tuổi) giảm xuống dưới 8 gam/ngày vào năm 2025.

d) Về cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ

- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai giảm xuống dưới 23% (khu vực miền núi xuống dưới 30%) vào năm 2025.

- Tỷ lệ thiếu máu ở trẻ em nữ 10-14 tuổi ở khu vực miền núi giảm xuống dưới 10% đến năm 2025.

- Tỷ lệ trẻ em từ 06 tháng đến 60 tháng được uống bổ sung Vitamin A liều cao 02 lần/năm đạt trên 95%.

- Tỷ lệ thiếu kẽm huyết thanh ở trẻ em 06-59 tháng tuổi xuống giảm xuống dưới 50% (khu vực miền núi xuống dưới 60%) vào năm 2025.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hằng ngày tăng lên trên 80% vào năm 2025.

đ) Về nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn lực thực hiện Kế hoạch

- Đến năm 2025, 100% các huyện, thị xã, thành phố có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp.

- Đến năm 2025, 100% các huyện, thị xã, thành phố có phân bổ ngân sách địa phương hằng năm bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Công tác tập huấn:**

- Nội dung tập huấn:

+ Hướng dẫn dinh dưỡng dự phòng Covid-19.

+ Hướng dẫn điều tra, giám sát tình trạng dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em dưới 05 tuổi, thu thập thông tin của đối tượng nam giới độ tuổi từ 18-35 tại 30 cụm trên địa bàn tỉnh.

+ Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

+ Phòng chống thiếu vitamin A và kết hợp tẩy giun.

+ Hướng dẫn biểu mẫu giám sát, thống kê và báo cáo hoạt động dinh dưỡng tại cộng đồng.

+ Các hoạt động dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em tại cộng đồng.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

### **2. Hoạt động truyền thông về phòng, chống suy dinh dưỡng**

\* Nội dung truyền thông:

- Tổ chức tuyên truyền, truyền thông về Ngày vi chất dinh dưỡng (ngày 1-2/6), Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ (ngày 01-07/8), Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển (ngày 16-23/10).

- Nhân bản các tài liệu truyền thông phổ biến kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho trẻ.

- Tổ chức tuyên truyền, truyền thông nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung hợp lý cho trẻ, dinh dưỡng hợp lý cho bữa ăn gia đình, phối hợp các thực phẩm sẵn có tại gia đình, vận động phát triển nguồn thực phẩm sạch tại địa phương.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng vùng, miền và từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý, đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Tổ chức các buổi thảo luận nhóm, thực hành dinh dưỡng tại xã, phường, thị trấn hoặc thôn, ấp, khu phố cho bà mẹ (người chăm sóc trẻ) có con dưới 02 tuổi, trẻ dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng.

- Tổ chức tuyên truyền, truyền thông về tầm quan trọng của vi chất dinh dưỡng trong sự phát triển của trẻ.

- Vận động bà mẹ đưa trẻ đến các điểm để bổ sung vitamin A liều cao và tẩy giun, cân đo theo dõi tăng trưởng của trẻ.

- Tổ chức thảo luận nhóm, hướng dẫn dinh dưỡng tại xã, phường, thị trấn hoặc thôn, ấp, khu phố cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú.

- Tuyên truyền nâng cao kiến thức về phòng, chống thiếu máu và chế độ ăn hợp lý cho phụ nữ mang thai, phụ nữ tuổi sinh đẻ từ 15-49 tuổi.

- Tuyên truyền người dân phát triển vườn ao chuồng trên cơ sở bảo vệ môi trường để tạo ra nguồn thực phẩm tại chỗ, sạch, an toàn cho bữa ăn gia đình; sử dụng đa dạng phối hợp nhiều loại thực phẩm; tăng cường ăn các loại rau, củ, trái cây và các loại thực phẩm có bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi.

- Xây dựng các mô hình lồng ghép cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em với đảm bảo an ninh lương thực hộ gia đình.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và vận động cho trẻ trong độ tuổi từ 06-60 tháng và bà mẹ sau sinh trong vòng 01 tháng được uống viên nang vitamin A liều cao tại cộng đồng.

- Tập trung cung cấp thông tin và truyền thông vận động đối với phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ và gia đình, đặc biệt là các đối tượng ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng. Chú trọng thông tin, truyền thông qua hệ thống cơ sở, nhân viên y tế cơ sở, hội phụ nữ thông tin tại thôn, ấp thuộc vùng sâu, vùng xa.

- Phổ biến kiến thức và kỹ năng truyền thông cho nhân viên y tế, công chức, viên chức hội phụ nữ các cấp, nhất là cấp cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng.

- Triển khai các hoạt động truyền thông đại chúng với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng vùng và từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý, đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi, khổng lồ thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Phổ biến 10 lời khuyên dinh dưỡng và Tháp dinh dưỡng hợp lý cho các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn và các ngành liên quan.

- Phổ biến Hướng dẫn phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho các bà mẹ có con nhỏ và phụ nữ mang thai.

\* Thời gian thực hiện: Hằng năm.

### **3. Điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi và bà mẹ 30 cụm**

\* Nội dung điều tra:

- Hướng dẫn phương pháp điều tra cho điều tra viên.
- Chọn mẫu ngẫu nhiên theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng tại 30 cụm.
- Tổ chức điều tra, phỏng vấn theo mẫu quy định.
- Theo dõi và đánh giá tiến độ đạt được về tình hình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, đặc biệt là các chỉ tiêu về nuôi con bằng sữa mẹ, thức ăn bổ sung. Theo dõi thực hiện chương trình vitamin A liều cao, độ bao phủ viên nang vitamin A cho đối tượng của Dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

- Sau khi triển khai theo kế hoạch cuộc điều tra đánh giá, thực hiện nhập liệu và gửi file số liệu về Viện Dinh dưỡng để phân tích và cung cấp số liệu về tỷ lệ suy dinh dưỡng.

- Dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em phối hợp với bộ phận liên quan kiểm tra, giám sát muối i-ốt tại các hộ gia đình và thị trường.

\* Thời gian thực hiện: Hằng năm.

### **4. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trẻ em tại các huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn; thôn, ấp, khu phố.

- Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ hằng năm, đột xuất và giám sát điểm tại các tuyến.

### **5. Công tác thống kê báo cáo**

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả hoạt động định kỳ theo mẫu quy định gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh báo cáo kết quả hoạt động định kỳ cho Sở Y tế và tuyến Trung ương theo mẫu quy định.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về dinh dưỡng**

a) Triển khai áp dụng các chính sách, quy định pháp luật về thực hiện dinh dưỡng hợp lý; về phụ nữ, bảo vệ và chăm sóc trẻ em; về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho người nghèo; về phúc lợi xã hội; về kiểm soát thanh tra việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; về hỗ trợ mạng lưới công chức, viên chức triển khai hoạt động dinh dưỡng ở cơ sở...

b) Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi, gầy còm, thừa cân béo phì của trẻ dưới 05 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **2. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội**

a) Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành, đặc biệt là phối hợp chặt chẽ giữa ngành Y tế với các ngành liên quan; chú trọng việc lồng ghép, phối hợp với các chương trình, dự án có liên quan đến dinh dưỡng.

b) Có chính sách, giải pháp huy động, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, đoàn thể và các doanh nghiệp tham gia thực hiện kế hoạch về dinh dưỡng. Chú trọng phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh trong việc thực hiện Chương trình.

## **3. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng**

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông vận động, nâng cao kiến thức về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tâm vóc, thể chất và trí tuệ của trẻ em cho các cấp lãnh đạo, các nhà quản lý.

b) Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng kênh thông tin đại chúng; các sản phẩm truyền thông phù hợp với từng vùng miền, địa phương. Tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại, internet, mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân.

c) Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời. Chú trọng giáo dục về kỹ năng mềm, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

## **4. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

a) củng cố và phát triển đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dinh dưỡng bảo đảm tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới công chức, viên chức chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế thôn, ấp ở tuyến y tế cơ sở; chuẩn hóa công chức, viên chức làm công tác dinh dưỡng lâm sàng.

b) Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý điều hành các chương trình, hoạt động dinh dưỡng cho công chức, viên chức ở các cấp từ tuyến tỉnh đến cơ sở và các ban, ngành liên quan. Huy động sự tham gia của cộng tác viên công tác xã hội thuộc các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

## **5. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng**

a) Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng

- Phổ biến kiến thức về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Hướng dẫn về nhãn thực phẩm, nhãn dinh dưỡng; tăng cường giáo dục, tư vấn cho người dân để tạo nhu cầu sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng.

- Xây dựng các kế hoạch, mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình.

b) Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu

- Xây dựng, triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 06 đến 23 tháng); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng, chống thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến. Tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Đẩy mạnh việc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào các sản phẩm thực phẩm sản xuất trong nước và nhập khẩu. Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng và bền vững đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng tại mọi vùng miền, đặc biệt trong khu vực bị thiên tai, dịch bệnh.

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như Y tế, Giáo dục, phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

- Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát dinh dưỡng, hoàn thiện bộ công cụ và các chỉ số giám sát, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin phục vụ xây dựng và triển khai Kế hoạch; tăng cường năng lực giám sát trong tình huống khẩn cấp.

- Theo dõi, giám sát thường quy và tổ chức các điều tra, khảo sát định kỳ nhằm đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện theo Kế hoạch.

c) Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp.

- Cấp phát các tài liệu truyền thông và tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Hướng dẫn, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, vùng, miền và bảo đảm đa dạng thực phẩm (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

- Phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

- Duy trì tẩy giun, sán định kỳ tại những vùng có tỷ lệ nhiễm giun, sán cao.

d) Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện

- Triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

đ) Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp

- Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho công chức, viên chức các cấp và các ban, ngành liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cả cộng đồng và trong bệnh viện tại các địa phương bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

**6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin** trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng trên phạm vi toàn tỉnh.

#### **IV. KINH PHÍ**

1. Ngân sách Trung ương chi cho các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình mục tiêu quốc gia (giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

2. Ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ y tế, dân số, lồng ghép trong các Chương trình, dự án có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.



## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án can thiệp như thực hiện dinh dưỡng và khẩu phần hợp lý, cải thiện dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng, dinh dưỡng học đường, dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề, dinh dưỡng phòng, chống yếu tố nguy cơ và bệnh mạn tính không lây, dinh dưỡng tiết chế tại bệnh viện, dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp; các chương trình, dự án về dinh dưỡng và an ninh thực phẩm khác.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các sở, ban, ngành địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ (trước ngày 31/01 hằng năm) hoặc đột xuất tình hình, kết quả tổ chức triển khai Kế hoạch này về UBND tỉnh và Bộ Y tế.

### 2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, tăng cường hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động giáo dục, hướng dẫn thực hành về dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh.

- Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế tổ chức triển khai, thực hiện, giám sát các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý trong trường học, bữa ăn học đường, an toàn thực phẩm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, quản lý căng tin trường học, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh; không quảng cáo và kinh doanh đồ uống có cồn, đồ uống có đường và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường học và bên cạnh trường học theo quy định.

- Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng hợp lý cho học sinh trong Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 và Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025.

### 3. Ban Dân tộc tỉnh

- Phối hợp cùng Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2022 - 2025.

- Theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án, dự án cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình, kết quả tổ chức triển khai Kế hoạch khi được yêu cầu.

#### **4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì chỉ đạo tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp tăng cường lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em trong các chương trình, đề án đang thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, lao động tại các khu công nghiệp, người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

#### **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, phát triển sản xuất nhằm đảm bảo nhu cầu lương thực của địa phương; hướng dẫn nhân dân sản xuất thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng an toàn thực phẩm nông sản hàng hóa; xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn phục vụ nhu cầu dinh dưỡng của người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

- Lồng ghép mục tiêu dinh dưỡng vào các chính sách về thực phẩm và nông nghiệp trong thực hiện chuyển đổi, phát triển hệ thống thực phẩm minh bạch, trách nhiệm, bền vững trong các chương trình đang thực hiện như Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình không còn nạn đói.

- Lồng ghép hoạt động ứng phó dinh dưỡng trong Kế hoạch quốc gia chuẩn bị, sẵn sàng ứng phó với thiên tai để sẵn sàng cung cấp thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng cho những khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai.

#### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo, tổ chức các hoạt động truyền thông về dinh dưỡng, chú trọng các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý trên các kênh thông tin truyền thông.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan trong việc kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm.

- Phối hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình, kết quả tổ chức triển khai Kế hoạch khi được yêu cầu.

## **7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch lồng ghép với Kế hoạch triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo lồng ghép hoạt động vận động thể lực và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý trong các hoạt động tập luyện, biểu diễn, thi đấu thể thao trong cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích, tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đối với sức khỏe của nhân dân.

## **8. Sở Công Thương**

- Thúc đẩy sản xuất, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường sản phẩm thực phẩm tăng cường bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm lành mạnh.

- Tăng cường quản lý về sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực quản lý.

## **9. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn đưa chỉ tiêu dinh dưỡng đặc thù vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **10. Sở Tài chính**

Tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

## **11. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động dinh dưỡng và các chương trình, dự án, đề án can thiệp dinh dưỡng trên địa bàn phù hợp với Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng người dân hằng năm, đưa các chỉ tiêu dinh dưỡng đặc thù vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước để thực hiện mục tiêu của Kế hoạch, trong đó ưu tiên vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở những địa phương có khu vực, đối tượng này. Lồng ghép thực hiện có hiệu quả Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng với các chiến lược, chương trình, đề án, dự án khác có liên quan trên địa bàn.

- Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch; bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác dinh dưỡng theo quy định.

- Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

Đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai và phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra; định kỳ hằng năm (trước ngày 31/12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, P.KGVX, T-04<sub>09/3</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**